

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/7/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Vân

2. Bà: Phan Văn Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-DS ngày 17/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Chánh Trạch 3, xã Mỹ Th, huyện Ph- M, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hưng M- 1, xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định.

.. (Nay chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Trần Thị Minh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị H là vợ anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987 trú quán thôn Hưng M- 1, xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định. Chị H và anh T có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 05/6/2018 – Hôn nhân tự nguyện. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống chị và anh T thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do nhiều lần anh T chơi cá độ, bài bạc, dẫn đến nợ nần, nhiều lần chủ nợ đến đòi nợ, chị đã trả nợ cho anh T nhiều lần. Theo chị được biết từ thời còn sinh viên anh T đã chơi bài bạc, thâm nợ, cha mẹ anh phải trả, đến khi kết hôn với chị vẫn chơi cá độ, bài bạc. Chị đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không nghe, vẫn không từ bỏ bài bạc, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mệt mỏi, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị không thể nào hàn gắn chung sống với anh T được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

-Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung, con trai tên Nguyễn Trần Ngọc B – sinh ngày: 12/6/2019, con đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

**Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện xin ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho anh T thông qua cha, mẹ ruột anh là ông Nguyễn S - bà Nguyễn Thị H nhận, cam kết giao lại, thông báo cho anh T biết việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh và chị H. Tòa án trực tiếp liên lạc với anh T qua số điện thoại của anh T do chị H cung cấp để yêu cầu anh T đến Tòa án huyện Phù Cát tham gia tố tụng, giải quyết vụ kiện nhưng anh T không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia tố tụng vụ kiện, Tòa tiến hành giải quyết, xét xử vụ kiện theo thủ tục chung.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Minh H đối với anh Nguyễn Văn T đề ngày 14/01/2022.

-Giấy chứng minh của chị Trần Thị Minh H (bản sao).

-Giấy khai sinh cháu Nguyễn Trần Ngọc B – sinh ngày: 12/6/2019 (bản sao).

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Văn T (bản chính).

-Bản “Xác nhận thông tin về cư trú” của Công an xã Mỹ Th, huyện Ph- M, tỉnh Bình Định đối với công dân Trần Thị Minh H (bản chính).

-Bản tự khai của chị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện xin ly hôn giữa chị H – anh T, Tòa án tiến hành tổng đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn T theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Anh T biết được việc chị H đang yêu cầu ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Phù Cát nhưng anh cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của vợ anh là chị H, là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án:

[a] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh T: Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị H với anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định ngày 05/6/2018 – Hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, giữa chị H, anh T đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẫn HĐXX xác định là do anh T chơi bài bạc, cá độ, dẫn đến nợ nần nhiều lần, chị H khuyên can nhưng anh T không nghe. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa đã tiến hành công tác hòa giải, động viên chị H hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị H một mực kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[b] Xét yêu cầu nuôi con: Giữa chị H, anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Ngọc B – sinh ngày: 12/6/2019. Vợ chồng ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu B ở với mẹ đã ổn định, chị H có đủ điều kiện nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu B cho mẹ là chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[c]Về tài sản chung vợ chồng: Các bên đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xét.

[d]Án phí ly hôn: Buộc chị H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

[3]Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu B cho mẹ là chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với hướng nhận định của HĐXX về việc giải quyết nội dung vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Minh H. Cho chị Trần Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Ngọc B – sinh ngày: 12/6/2019 cho mẹ là chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con là anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011302 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa

nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày anh T nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định nơi anh T cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát H, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp